

Bản án số: 252/2022/HS-PT
Ngày 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Đào Bá C và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Đào Bá C và các bị cáo khác đối với Bản án số: 19/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Bá C sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đào Khắc H sinh năm 1944 (chết) và bà Trần Thị B sinh năm 1955; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Xuân Đ (tên gọi khác là T) sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha tên Nguyễn Văn C sinh năm 1956 và mẹ tên Nguyễn Thị V sinh năm 1960; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 01 tháng 3 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện D xử 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 5 năm

2021 đến ngày 10 tháng 5 năm 2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Văn N (tên gọi khác là Tý Đ) sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; cha tên Nguyễn Văn S sinh năm 1940 (chết) và mẹ tên Nguyễn Thị L sinh năm 1945 (chết); có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25 tháng 02 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện D xử 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, đã chấp hành xong bản án; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Phạm Thanh H sinh năm 1984 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: 73/1B, khu phố 1A, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; cha tên Phạm Minh Đ sinh năm 1963 và mẹ tên Cao Ngọc N sinh năm 1961; có vợ và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; có mặt.

5. Trần Duy T (tên gọi khác là R) sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp trước khi phạm tội: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; cha tên Trần H, sinh năm 1956 (chết) và mẹ tên Hàn Thị M sinh năm 1959; có vợ và có 01 người con; tiền án: ngày 14 tháng 12 năm 2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã thi hành xong bản án; tiền sự: không; nhân thân: Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt ngày 27/10/2017. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H:* Ông Nguyễn Thế Anh, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Viên An - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ:* Ông Lê Văn Châu, Luật sư Công ty Luật Hợp Danh Nam Việt Luật – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Các bị cáo không kháng cáo nhưng có liên quan đến việc kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh Hồ:*

1. Ngô Văn B sinh năm 1968; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Hồ Văn T sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3. Lê Tuấn Đ, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

4. Trần Văn Trắc (tên gọi khác là Heo,Tý) sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

5. Phạm Minh Khiêm sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Ngoài ra, còn có 09 bị cáo và 03 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn B làm nghề nuôi, bán gà đá. Bôn nuôi thuê cho người tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở Thành phố Hồ Chí Minh 01 con gà đá màu điều. Ngày 04/5/2021, Ngô Văn B nhận được điện thoại qua mạng xã hội Zalo của T hỏi gà điều mà T nhờ B nuôi đã đá được chưa. B trả lời gà đá được thì T nhờ B cáp kèo để chơi đá gà. B đồng ý và gọi điện thoại cho Phạm Hữu P rủ P hện gà đá. Sau đó, P gọi điện thoại rủ Đào Bá C, để hện gà đá, C đồng ý. C gọi điện thoại rủ Nguyễn Ngọc T hện gà đá, T đồng ý và hện ngày 05.5.2021 sẽ gặp nhau để đá gà cự sất thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/5/2021, nhóm của B gồm có B; T (*không rõ nhân thân lai lịch*) – chủ gà màu điều, Phạm Thanh H, Hồ Văn T, Phạm Minh K, Lê Tuấn Đ, Trần Duy T và người tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) điều khiển 02 xe ô tô đến huyện D để tham gia đá gà cự sất thắng thua bằng tiền. Trên đường đi, B gọi điện thoại cho P hẹn gặp nhau tại cổng chào huyện D, sau đó nhóm của P gồm có P, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Minh P, Nguyễn Sơn T, Khu Văn Đ điều khiển xe ô tô đến quán nước tại cổng chào huyện D chờ sẵn. Tại đây, B và T chờ ở quán nước, những người còn lại được P dẫn đường đến địa điểm đá gà tại lô cao su thuộc ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Lúc này, Đào Bá C ra đầu đường dẫn nhóm của Phạm Hữu P và nhóm của Nguyễn Ngọc T gồm T, Lê Minh T, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Khắc T, Bùi Hiếu T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thành Đ (Q), Trần Bảo V vào địa điểm đá gà mà C đã chuẩn bị trước đó. Sau đó, C gọi điện thoại nhờ Nguyễn Hồng A (H) đến làm trọng tài trận đá gà thì A đồng ý, C tiếp tục gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn N đến tham gia đá gà. Tại đây, Hồ Văn T đại diện nhóm của P cân con gà lông màu điều (*gà điều*) có trọng lượng 1.30 kg và Lê Minh T đại diện nhóm của T cân con gà lông màu xám (*gà xám*) có trọng lượng 1.30 kg. Sau đó, T – chủ gà điều, T - chủ gà xám và C ra kèo thống nhất số tiền đặt cược đá đồng 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) mỗi bên.

Sau khi hai nhóm thống nhất được số tiền đánh bạc thì C đưa các cuộn băng keo vải cho hai nhóm để băng cự gà. Lúc này, T ôm gà màu xám cho T băng cự gà và Đ ôm gà màu điều cho T băng cự gà. Khi chuẩn bị thả gà ra đá, hai bên thống nhất đặt cược thêm 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) đá ăn tám (*nghĩa*

là nếu gà điều đá thắng gà xám thì thắng 48.000.000 đồng, nếu gà điều đá thua gà xám thì thua 60.000.000 đồng).

Nhóm cược gà điều đá thắng gồm: Người tên T (*chưa rõ nhân thân lai lịch*), Ngô Văn B, Trần Văn T, Phạm Thanh H, Hồ Văn T, Lê Tuấn Đ, Phạm Minh K, Trần Duy T, Phạm Hữu P, Nguyễn Minh P, Khu Văn Đ, Nguyễn Sơn T và Nguyễn Xuân Đ. Nhóm cược gà xám đá thắng gồm: Đào Bá C, Nguyễn Ngọc T, Lê Minh T, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc T.

T – chủ gà xám thả con gà màu xám và T - đại diện gà màu điều thả con gà điều vào sân đá, Nguyễn Hồng A là người làm trọng tài trận gà xám đá gà điều. Kết quả, gà điều đá thắng gà xám. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi T gom tiền bên nhóm cược gà xám đưa cho C thì bị Công an huyện D bắt quả tang.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Phạm Hữu P, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Minh P, Khu Văn Đ, Nguyễn Khắc T, Phạm Minh K, Nguyễn Ngọc T, Trần Văn T, Hồ Văn T bị bắt tại địa điểm đánh bạc.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Đào Bá C: khoảng từ đầu tháng 02 năm 2021, C tìm kiếm và chuẩn bị địa điểm đá gà tại các lô cao su tư nhân thuộc ấp B, xã T, huyện D để tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà cựa sắt để thu tiền xâu. Mỗi lần tổ chức C sử dụng số điện thoại 0363.427.047 để liên hệ với các con bạc, đồng thời liên lạc với Nguyễn Hồng A (H) để thuê làm trọng tài, C thu tiền xâu 5% trên tổng số tiền đặt cược và chia cho Nguyễn Hồng A số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng sau mỗi lần A làm trọng tài. Từ khi tổ chức sòng bạc đến nay C thu lợi được khoảng 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, C nhận điện thoại của Phạm Hữu P (T) nhờ hên gà đá, C đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T để hên gà và thống nhất ngày 05 tháng 5 năm 2021 sẽ tổ chức đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền tại lô cao su thuộc ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Sáng ngày 05 tháng 5 năm 2021, C trao đổi qua điện thoại với Phạm Hữu P và Nguyễn Ngọc T về thời gian và địa điểm đá gà. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C chuẩn bị cân loại 5kg, băng keo, nước cho gà uống bỏ vào giỏ nệm và điều khiển xe Cup 50 (*không rõ biển số*) đến địa điểm đá gà. Tại đây, C gọi điện thoại thuê Nguyễn Hồng A đến làm trọng tài và gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn N đến để tham gia đá gà. Sau đó, C đi ra đường để dẫn các con bạc vào địa điểm đánh bạc. C được T chia cược gà xám số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi gà điều đá thắng gà xám, Lê Minh T là chủ gà xám gom tiền của bên thua cược đưa cho C số tiền 20.000.000 đồng để chung cho bên thắng thì bị Công an bắt quả tang. C đã bỏ cân, băng keo, chai nước cho gà uống vào giỏ nệm, cất giấu dưới đồng gạch và bỏ chạy thoát. Giỏ nệm đựng cân, băng keo, nước uống này Cơ quan Công an không thu hồi được. Ngày 05/5/2021 C chưa thu được tiền xâu từ việc tổ chức đá gà và chưa trả tiền công Nguyễn Hồng A về việc đếm thả gà, làm trọng tài.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, Đào Bá C đến Công an huyện D đầu thú, khai nhận hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” và giao nộp số tiền 35.000.000 đồng.

Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, C còn có hành vi đánh bạc, số tiền C sử dụng vào việc đánh bạc là 5.000.000 đồng. C đã tự nguyện giao nộp số tiền 35.000.000 đồng (10.000.000 đồng tiền xấu, thu lợi bất chính từ việc tổ chức đá gà; 5.000.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc và 20.000.000 đồng tiền nhóm gà xám thua gom đưa cho C).

2. Phạm Thanh H: khoảng 06 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2021, T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) gọi điện thoại qua mạng Zalo rủ H đến nhà Ngô Văn B để đi đá gà cựa sắt thì H đồng ý. H mang theo 5.000.000 đồng, điều khiển xe ô tô HuynDai 07 chỗ, màu đỏ, biển số 51G-847.84 của mình đến Cầu vượt An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chở T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến nhà B. Sau đó, H điều khiển xe ô tô HuynDai 07 chỗ, màu đỏ, biển số 51G-847.84 chở B, T, (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến quán nước tại cổng chào huyện D để gặp nhóm của P rồi tất cả đi đến địa điểm đánh bạc. H để xe ô tô đầu đường lớn và được Đào Bá C dẫn bộ vào địa điểm đá gà.

Hồ được T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) chia đặt cược gà điều 5.000.000 đồng đá đồng. Kết quả gà điều đá thắng gà xám, thì bị Công an huyện D bắt quả tang sòng bạc, H điều khiển xe ô tô chở T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) về Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15 tháng 5 năm 2021, Phạm Thanh H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện D để khai báo hành vi đá gà cựa sắt được thua bằng tiền của bản thân và giao nộp số tiền 5.000.000 đồng.

3. Trần Duy T (R): khoảng 08 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2021, Tân cùng với T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến nhà Ngô Văn B sau đó cùng đi đến huyện D để đá gà cựa sắt. Khi đi, T mang theo số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cùng với T và Đ đi chung xe ô tô 04 chỗ màu xám, biển số 70A-168.33 do K điều khiển đến quán nước tại cổng chào huyện D gặp nhóm của P. Sau đó, T, Đ đi cùng xe ô tô do H điều khiển đến địa điểm đá gà, đến nơi cả nhóm để xe ô tô đầu đường lớn và được Đào Bá C dẫn bộ vào địa điểm đá gà. T được T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) chia cho đặt cược con gà điều đá ăn tám 5.000.000 đồng. Kết quả gà điều đá thắng gà xám, T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) nhờ T gặp Đào Bá C để nhận tiền thắng cược, lúc này Công an huyện D bắt quả tang sòng bạc, T đã chạy thoát nên chưa nhận được tiền thắng cược. Ngày 05 tháng 7 năm 2021, Trần Duy T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện D để khai báo hành vi đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền của bản thân và giao nộp số tiền 5.000.000 đồng.

4. Nguyễn Xuân Đ điều khiển xe ô tô Innova 07 chỗ, màu bạc, biển số 61L-1913 chở Đ, P, P, T đến quán nước tại cổng chào huyện D để gặp nhóm của Ngô Văn B. Sau đó, cả nhóm đi đến địa điểm đá gà, đến nơi cả nhóm để xe ô tô đầu đường lớn và được Đào Bá C dẫn bộ vào địa điểm đá gà. Đại được P chia cho đặt cược con gà điều đá ăn tám 2.000.000 đồng. Kết quả gà điều đá thắng gà xám, Đ chưa nhận được tiền thắng cược thì bị Công an huyện D bắt quả tang.

5. Nguyễn Văn N: khoảng 10 giờ 50 phút, Ninh nhận được điện thoại của Đào Bá C rủ đến lô cao su tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để tham gia đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền thì N đồng ý. Sau đó, N mang theo 5.000.000 đồng và đi bộ đến địa điểm đá gà. C nói với N “con gà điều hết bạc, con gà xám còn bạc” nên N đã xin đặt cược con gà xám đá đồng 5.000.000 đồng. Sau đó, N chia lại cho T (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt cược con gà xám đá đồng 1.000.000 đồng. Kết quả gà xám đá thua gà điều, N đã lấy của T (không rõ nhân thân, lai lịch) 1.000.000 đồng và đưa cho Toàn 5.000.000 đồng, lúc này Công an huyện D vào bắt quả tang sòng bạc, N đã chạy thoát. Ngày 11 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Văn N đến Công an huyện D đầu thú và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo đặt cược trận gà điều đá gà xám là: 168.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền đá đồng là 60.000.000 đồng (mỗi bên 30.000.000 đồng); đá ăn tám là 108.000.000 đồng (bên gà điều 60.000.000, bên gà xám 48.000.000 đồng).

Tổng số tiền thực tế chứng minh các bị cáo dùng để đánh bạc và thu giữ được là: 133.000.000 đồng trong đó (Đào Bá C 5.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 5.000.000 đồng; Lê Minh T 29.000.000 đồng; Nguyễn Tuấn K 17.000.000 đồng; Nguyễn Khắc T 17.000.000 đồng; Ngô Văn B 20.000.000 đồng; Phạm Thanh H 5.000.000 đồng; Trần Duy T 5.000.000 đồng; Phạm Minh K 3.000.000 đồng; Trần Văn T 5.000.000 đồng; Hồ Văn T 4.500.000 đồng; Lê Tuấn Đ 2.500.000 đồng; Khu Văn Đ 2.000.000 đồng; Nguyễn Sơn T 2.000.000 đồng; Nguyễn Xuân Đ 2.000.000 đồng; Nguyễn Minh P 2.000.000 đồng; Phạm Hữu P 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn N 5.000.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đào Bá C 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 5 năm 2021 đến 10 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tô chức đánh bạc”, xử phạt các bị cáo Ngô Văn B, Lê Tuấn Đ, Lê Minh T, Nguyễn Tuấn K, Trần Văn T, Hồ Văn T, Phạm Minh K, Phạm Hữu P, Nguyễn Minh P, Khu Văn Đ, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Khắc T 03 năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 bị cáo Đào Bá C, Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 01 và 04 tháng 3 năm 2022 Trần Duy T, Nguyễn Xuân Đ, Phạm Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Đào Bá C, Trần Duy T không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Trong vụ án bị cáo C là người chủ mưu, tổ chức đánh bạc để thu lợi, đồng thời trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo trong vụ án, bị cáo Tân có một tiền án, bị cáo H có nhân thân xấu nên các bị cáo không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo C, T, Đ, N là không nặng và phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đào Bá C, Trần Duy T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N. Đối với bị cáo Phạm Thanh H, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, không trực tiếp đánh bạc mà thông qua người tên T, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là chưa phù hợp nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ nhân thân có một tiền án về tội đánh bạc tuy đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không tu sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội đánh bạc thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Đ còn thực hiện hành vi đánh bạc và bị Công an huyện D khởi tố bị can để điều tra làm rõ. Bị cáo Nguyễn Văn N cho rằng trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, vợ bị cáo đang chấp hành án nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn cho bị cáo trong việc nuôi dạy các con nhỏ vấn đề này trước khi phạm tội bị cáo cũng phải nhận thức được. Bị cáo Phạm Thanh H có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân

dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất hàng giả”. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ, Phạm Thanh H không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về việc xin hưởng án treo của bị cáo N, Đ, H.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H: không thống nhất việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, trong quá trình điều tra chỉ duy nhất lời khai của bị cáo H, chưa bắt được người tên T để làm rõ, lời khai của các bị cáo tham gia trận gà Điều đều không xác định số tiền bị cáo H tham gia đá, cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm dùng số tiền trong trận gà mà bị cáo có tham gia cùng người tên T cũng như các bị cáo đã khai có H tham gia nhưng không rõ số tiền để buộc bị cáo chịu chung số tiền của các bị cáo khác, cấp sơ thẩm dùng chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo H để truy tố, xét xử đối với bị cáo H là không phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại các tài liệu chứng cứ mà cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ hay chưa. Người bào chữa đưa ra tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Phạm Thanh H như sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú giao nộp tiền sử dụng đánh bạc được Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen vì đã tích cực “*Đóng góp quà an sinh cho người dân khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19*” đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác để quy kết bị cáo đồng phạm với các bị cáo đánh bạc với số tiền 168.000.000 đồng nên áp dụng tình tiết có lợi để xét xử bị cáo phạm tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đ: thống nhất tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, người bào chữa cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo có ông nội, bà ngoại là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và bằng Tổ quốc ghi công, điều kiện sức khỏe bản thân bị cáo không tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Đại có tình tiết giảm nhẹ mới, đồng thời nhân thân của bị cáo đã được xóa án tích, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể từ đó đề nghị áp dụng Nghị quyết 02/2018 và Nghị quyết 01/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn án treo để cho bị cáo hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại lô cao su thuộc ấp B, xã T, huyện D, Đào Bá C đã tổ chức cho Nguyễn Sơn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Tuấn K, Lê Minh T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Xuân Đ, Khu Văn Đ, Nguyễn Minh P, Phạm Hữu P, Phạm Minh K, Trần Văn T, Lê Tuấn Đ, Hồ Văn T, Ngô Văn B, Trần Duy T, Phạm Thanh H đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa sắt được thua bằng tiền. Ngoài vai trò tổ chức thì Chương còn trực tiếp tham gia đánh bạc và thuê Nguyễn Hồng Anh làm trọng tài trong trận đá gà. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 168.000.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức Đánh bạc” và tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, sát phạt lẫn nhau được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Bá C, Trần Duy Tân không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là không nặng và phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đào Bá C, Trần Duy T. Trong vụ án bị cáo C là người chủ mưu, tổ chức đánh bạc để thu lợi, đồng thời trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo trong vụ án, bị cáo T có một tiền án, bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo Đ sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có kháng cáo đang chờ xét xử phúc thẩm lại tiếp tục phạm tội đánh bạc và đã bị Công an huyện D khởi tố bị can vụ án đang tiếp tục điều tra, xử lý. Các bị cáo không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin

hưởng án treo của các bị cáo Phạm Thanh H, Đào Bá C, Trần Duy T, Nguyễn Xuân Đ.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ tại cấp phúc thẩm cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới bản thân bị cáo Đại là con gia đình có công với cách mạng có ông nội Nguyễn Văn Ra là liệt sĩ. Trong vụ án, các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ dùng số tiền đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ, Phạm Thanh H.

Bị cáo Nguyễn Văn N tuy nhân thân có một tiền án về tội đánh bạc đã được xóa án tích, vai trò của bị cáo là thứ yếu không đáng kể, bị cáo dùng số tiền đánh bạc không lớn. Mặt khác, hiện tại bị cáo Nguyễn Văn Ninh trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, vợ bị cáo đang chấp hành án, việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn cho bị cáo trong việc nuôi dạy các con nhỏ, việc không cách ly bị cáo cũng gây nguy hiểm cho xã hội nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N là có cơ sở chấp nhận.

[6] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H, bị cáo Đ và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Đào Bá C, Trần Duy T là có căn cứ. Đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ là phù hợp, tuy nhiên mức đề nghị giảm là chưa phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn N là chưa phù hợp.

[7] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H không thống nhất việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Đánh bạc” tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, quan điểm này là không phù hợp và được Kiểm sát viên tranh luận đối đáp tại phiên tòa là có căn cứ. Qua lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo tham gia trận gà Điều, số tiền trong trận gà mà bị cáo có tham gia cùng người tên T cũng như các bị cáo đã khai trong quá trình tố tụng cấp sơ thẩm là có căn cứ nên không chấp nhận quan điểm bào chữa của người bào chữa về việc cấp sơ thẩm dùng chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo H để buộc tội bị cáo, người bào chữa đưa ra tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác để quy kết bị cáo đồng phạm với các bị cáo đánh bạc với số tiền 168.000.000 đồng nên áp dụng để xét xử bị cáo phạm tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là không phù hợp.

[8] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đ thống nhất tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, đưa ra thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, người bào chữa cho rằng bị cáo Đ có tình tiết giảm nhẹ mới, đồng thời nhân thân của bị cáo đã được xóa án tích, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể từ đó đề nghị áp dụng Nghị quyết 02/2018 và Nghị quyết 01/2022 của Hội đồng Thẩm phán về hướng dẫn án treo để cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp, do bị cáo Đ sau khi bị cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm đang chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc và đã bị Công an huyện D khởi tố bị can về tội đánh bạc, vụ án của bị cáo đang tiếp tục điều tra, xử lý. Do đó, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đ được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Phạm Minh K, Trần Văn T, Hồ Văn T, Lê Tuấn Đ, Khu Văn Đ, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Minh P, Phạm Hữu P dùng số tiền đánh bạc trong vụ án là không lớn, nhưng cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo là chưa phù hợp, không cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo này không có kháng cáo và không bị kháng nghị, bản thân các bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách án treo của bản án sơ thẩm đang có hiệu lực pháp luật tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét lại mức hình phạt của các bị cáo.

[10] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Các bị cáo Đào Báo C, Trần Duy T không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh H được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Báo C, Trần Duy T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đào Bá C 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức Đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 5 năm 2021 đến 10 tháng 5 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30 tháng 9 năm 2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Đào Bá C, Trần Duy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh H không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.